

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Bản án số: 10/2023/HS-ST
Ngày 10-02-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đình Ngát

Ông Phạm Hùng Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Sĩ T, sinh ngày 25/02/1990 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 7, xã K1, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe ô tô; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Sĩ V1, sinh năm 1966 và bà Bùi Thị M1, sinh năm 1965; có vợ là Hoàng Thị Thu, sinh năm 1994; có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/12/2022; có mặt.

- Bị hại: Ông Đoàn Quang H, sinh năm 1969; đã chết 24/11/2022.

- Đại diện hợp pháp cho bị hại: Anh Đoàn Quang H1, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn K2, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 24/11/2022, Nguyễn Sĩ T (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 15K - 013.43 từ nội thành Hải Phòng để về nhà ở thôn 7, xã K1, huyện K. Khi đi trên đường 363 theo H1 từ xã H về xã T, huyện K, do đường vắng nên T điều khiển xe ô tô với tốc độ khoảng 80 Km/h đến 90 Km/h, trong trạng thái buồn ngủ và không chú ý quan sát phía trước cùng chiều. Đến khu vực ngã ba đường 363 giao cắt với đường thôn T1, xã T đã va chạm vào xe mô tô biển kiểm soát 16H1-3684 do ông Đoàn Quang H điều khiển đi giữa lòng đường 363 phía trước cùng chiều. T dừng xe lại và xuống kiểm tra thấy ông H đã tử vong. Do hoảng sợ, T để lại xe ô tô tại hiện trường và bỏ trốn, đến 10 giờ ngày 25/11/2022, T đến Công an huyện K đầu thú và khai báo sự việc.

Kết quả khám nghiệm tử thi và kết luận giám định pháp y số 11/KL - KTHS (PY) ngày 02/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Ông Đoàn Quang H, da vùng mặt, mũi miệng và hai lỗ tai chảy nhiều máu; vùng trán, thái dương, sống mũi, gò má phải, môi trên xây xước trợt da màu nâu diện rộng 15 x 12 cm; gò má trái xây xước trợt da màu nâu kích thước 2,5 x 2,5 cm; mạng mỡ trái biến dạng và bẻ ra hai bên; mạn sườn trái xây xước trợt da nằm dọc theo chiều cơ thể diện rộng 26 x 10 cm; vùng đỉnh chẩm phải gập rách toác da, bờ mép nhám nhở diện rộng 6 x 5 cm; mặt trước gối trái, cẳng chân trái xây xước trợt da kích thước 8 x 3 cm; gãy di lệch đốt sống 4, 5, 6; gãy một số xương sườn bên phải theo đường nách giữa. Nguyên nhân chết do sốc đa chấn thương.

Kết quả khám nghiệm nồng độ cồn trong máu của ông H là 55,44 mg/100 ml máu. Trong hơi thở của T không có nồng độ cồn.

Kết quả khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra tai nạn đã xác định: Vụ tai nạn giao thông xảy ra tại ngã ba nơi giao nhau giữa đường 363 và đường trục thôn T1, xã T, huyện K. Lòng đường 363 rộng 11 m được trải nhựa bê tông phẳng thẳng gồm làn đường dành cho phương tiện xe cơ giới rộng 7 m, làn đường dành cho phương tiện xe thô sơ rộng 2 m. Tại vị trí tìm đường có vạch kẻ sơn đứt đoạn màu vàng phân chia lòng đường thành hai chiều đi riêng biệt, nối liền và được ngăn cách với lòng đường dành cho phương tiện xe thô sơ bằng vạch sơn kẻ liền màu trắng ở hai bên với hai chiều đi khác nhau. Đường 363 phía xã T có biển báo hiệu giao thông 207a và 207c (giao nhau với đường không ưu tiên), về H1 xã H không có biển báo giao thông; theo H1 thôn T1, xã T có biển báo số 208 (giao nhau với đường ưu tiên). Chọn biển báo giao thông số 207a tại lề đường bên phải H1 đi xã T làm mốc, đo khoảng cách từ trục bánh sau xe mô tô theo phương vuông góc với điểm mốc là 08 m. Chọn vạch kẻ sơn dạng liền màu trắng phân chia làn xe thô sơ và làn xe cơ giới bên phải theo H1 xã T đi xã H làm chuẩn, hiện trường để lại các dấu vết chính như sau: Vết xước 1 màu trắng xám dạng đứt đoạn dài 61,6 m có H1

từ xã H về xã T. Khoảng cách từ đầu vết xước 1 đến vạch sơn là 2,9 m, cuối vết xước nằm tại bàn để chân trước bên phải xe ô tô, vết xước chia thành hai đoạn gấp khúc liền, đoạn 1 dài 33,6 m, đoạn 2 dài 28 m. Vết trượt bám dính máu trong diện $4 \times 0,1$ m có H1 từ xã H về xã T; đầu vết trượt đến vạch sơn là 0,5 m, cuối vết trượt đến vạch sơn là 1,4 m. Vết xước 2 dạng đứt đoạn màu trắng xám dài 3,35 m có H1 từ xã H về xã T trong diện $0,95 \times 0,15$ m, khoảng cách từ đầu vết mài xước ra vạch sơn là 0,4 m; cuối vết mài xước ra vạch sơn là 0,35 m, đến đầu tử thi là 2,25 m. Tử thi nằm ngửa, đầu quay lòng đường 363, chân quay công xây cấp nước, bên cạnh tử thi có máu, khoảng cách từ đầu tử thi đến vạch sơn là 0,75 m, gót chân trái tử thi đi đến vạch sơn là 2,3 m. Xe mô tô nằm nghiêng bên phải, đầu xe quay H1 công xây cấp nước, đuôi xe quay lòng đường 363; khoảng cách từ trục bánh trước đến đầu tử thi là 12,3 m; từ trục bánh sau xe mô tô đến trục bánh trước bên trái xe ô tô biển kiểm soát 15K - 013.43 là 8,5 m. Xe ô tô biển kiểm soát 15K - 013.43 ở trạng thái dừng đỗ, đầu xe quay H1 xã T, đuôi xe quay H1 xã H, khoảng cách từ trục bánh trước bên trái đến vạch sơn là 3,5 m, từ trục bánh sau bên trái đến vạch sơn là 3,25 m. Ngoài ra tại hiện trường còn có các mảnh nhựa vỡ nằm rải rác, mũ bảo hiểm, dép chân của nạn nhân nằm trên mặt đường 363.

Kết quả khám nghiệm xe ô tô biển kiểm soát 15K - 013.43: Góc trái phía dưới kính chắn gió phía trước bị đập vỡ kính theo chiều từ trước về sau, từ ngoài vào trong, kích thước trong diện (120×100) cm; góc trái lắp capo phía trước bị dòn ép cong vênh kim loại theo chiều từ trước về sau, bề mặt trượt xước mất sơn màu trắng bám dính tạp chất màu xanh (dạng sơn) kích thước trong diện (80×63) cm. Cụm đèn tín hiệu bên trái phía trước bị vỡ khuyết nhựa theo chiều từ trước về sau bám dính nhựa màu đỏ trong diện (60×12) cm. Ốp nhựa bảo vệ ngoài cụm đèn chiếu sáng bên trái phía trước bị vỡ khuyết nhựa theo chiều từ trước về sau, phía trong giắt một số mảnh nhựa vỡ màu đỏ kích thước trong diện (23×6) cm. Ốp nhựa gầm xe bên trái phía trước bị đập, vỡ khuyết, in lõm nhựa theo chiều từ trước về sau, bề mặt bám dính tạp chất màu đen (dạng muối khoáng) kích thước (60×34) cm. Kết kim loại làm mát phía trong bị dòn ép biến dạng kim loại theo chiều từ trước về sau, kích thước trong diện (20×25) cm. Mặt lẫn bánh xe bên trái phía trước bị trượt xước cao su bám dính tạp chất màu xanh (dạng sơn) theo chiều chuyển động tiến của bánh xe, kích thước trong diện (18×9) cm. Gương chiếu hậu bên trái phía trước bị xô lệch khỏi vị trí lắp ráp ban đầu.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 16H1 - 3684: Xe trong tình trạng bị hư hỏng, không di chuyển được. Cụm đèn tín hiệu phía sau bị vỡ khuyết roi rụng theo chiều từ sau về trước. Mặt ngoài bên phải tay dắt xe phía sau có vết trượt xước kim loại bám dính tạp chất màu trắng (dạng sơn) trong diện ($4 \times 2,5$) cm. Bánh xe phía sau bị xô lệch khỏi vị trí lắp ráp ban đầu, theo chiều từ sau về trước, vành xe bị cong gập, đĩa xe bị đứt gãy, lốp xe bị bung bật. Càng giảm xóc bên phải bánh sau bị vỡ khuyết ốp nhựa bảo vệ phía ngoài, cong gập kim loại theo

chiều từ sau về trước. Càng giảm xóc bên trái bánh sau bị cong vênh theo chiều từ sau về trước. Biền kiểm soát liền kề chắn bùn phía sau bị vỡ khuyết, rơi rụng. Ống xả bị cong gập kim loại theo chiều từ sau về trước, mặt ngoài phía cuối bị trượt xước kim loại. Ốp nhựa thân xe bên phải bị bung bật khỏi vị trí lắp ráp ban đầu, bề mặt có vết vỡ khuyết nhựa. Bàn đỡ chân bên phải phía trước bị cong vênh kim loại, mặt dưới bị mài vệt kim loại bám dính tạp chất màu trắng xám (dạng bụi đá). Đầu ngoài tay lái bên phải bị mài vệt kim loại trong diện (3 x 3) cm. Tay phanh bên phải bị gãy cắt. Ốp nhựa thân xe bên trái bị vỡ khuyết rơi rụng mất. Gương chiếu hậu bên trái phía trước bị xô lệch khỏi vị trí lắp ráp ban đầu. Đầu ngoài ốp nhựa chắn bùn bánh trước bị mài vệt nhựa bám dính tạp chất màu nâu xám (dạng bụi đất) kích thước trong diện (12 x 5) cm.

Cơ quan điều tra yêu cầu giám định đối với dấu vết va chạm giữa hai phương tiện. Tại kết luận giám định số 01/KL - KTHS ngày 01/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Dấu vết vỡ khuyết, in lõm nhựa, trượt xước mất sơn màu trắng, bám dính tạp chất màu đen (dạng muối khoáng) theo chiều từ trước về sau tại mặt ngoài bên trái ốp nhựa phía ngoài cản trước và dấu vết dòn ép, biến dạng kim loại theo chiều từ trước về sau tại mặt ngoài kết làm mát tương ứng phía trong trên xe ô tô biển kiểm soát 15K - 013.43 phù hợp với dấu vết cong vênh kim loại theo chiều từ sau về trước từ dưới lên trên bề mặt trượt xước, mất muối khoáng (màu đen), bám dính tạp chất màu trắng (dạng sơn) tại đầu ngoài phía cuối ống xả trên xe mô tô biển kiểm soát 16H1 - 3684.

Cơ quan điều tra yêu cầu giám định đối với video hình ảnh camera trong xe ô tô biển kiểm soát 15K - 013.43. Tại kết luận giám định số 8361/KL - KTHS ngày 23/12/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp video mẫu cần giám định. Đã trích xuất tệp video “N020221124 - 232400 - 004780F.mp4” ghi lại nội dung diễn biến vụ tai nạn giao thông xảy ra vào ngày 24/11/2022 (theo thời gian hiển thị trên màn hình) được lưu trong 01 đĩa CD-R màu vàng. Diễn biến vụ tai nạn giao thông được mô tả trong 01 phụ lục kèm theo. Không xác định được vận tốc của phương tiện xe ô tô và xe mô tô khi xảy ra tai nạn do hình ảnh mờ nhòe.

Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo T đã bồi thường, khắc phục hậu quả đầy đủ cho gia đình ông H số tiền 170.000.000 đồng. Đại diện gia đình ông H không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo T.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe ô tô biển kiểm soát 15K - 013.43; 01 số mảnh nhựa vỡ của xe ô tô; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới của xe ô tô; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện và 01 thiết bị camera hành trình của xe ô tô, 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 310200014243 ngày 24/06/2022 mang tên Nguyễn Sĩ T. 01 xe mô tô biển kiểm soát 16H1 - 3684, 01 số mảnh nhựa vỡ của xe mô tô; 01 giấy đăng ký xe mô

tô của xe mô tô, 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Đoàn Quang H, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của xe mô tô, 01 ruột xốp mũ bảo hiểm, 01 vỏ mũ bảo hiểm và 01 dép nhựa.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Nguyễn Sĩ T, trả lại cho đại diện hợp pháp của gia đình ông H. Còn lại 01 giấy phép lái xe ô tô mang tên Nguyễn Sĩ T chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Thụy để xử lý theo vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKSKT ngày 06/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận tội: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 24/11/2022, sau khi đi lễ tại nội thành Hải Phòng, T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 15K - 013.43 (có giấy phép lái xe) đi trên đường 363 theo H1 từ xã H, huyện K về xã T, huyện K, do đường vắng nên T điều khiển xe ô tô đi với tốc độ khoảng 80 km/h đến 90 km/h để về nhà. T điều khiển xe trong trạng thái buồn ngủ và không chú ý quan sát phía trước cùng chiều, khi xe đi đến khu vực ngã ba giao cắt với đường trục thôn T1, xã T thì va chạm vào xe mô tô biển kiểm soát 16H1 - 3684 do ông H đang điều khiển đi giữa lòng đường 363 phía trước cùng chiều, làm ông H và xe mô tô bị ngã, đổ xuống đường. T dừng xe và xuống kiểm tra thì thấy ông H đã tử vong nên T hoảng sợ bỏ lại xe ô tô tại hiện trường và bỏ trốn, đến 10 giờ ngày 25/11/2022 ra Công an huyện K đầu thú và khai nhận sự việc.

Tại Cơ quan điều tra, anh Đoàn Quang H1 khai: Anh là con trai ông H, được mọi người trong gia đình của anh đã thống nhất ủy quyền cho anh đại diện tham gia tố tụng tại các cơ quan tiến hành tố tụng: Sáng ngày 24/11/2022, ông H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16H1 - 3684 đi làm thợ xây tại nội thành Hải Phòng đến tối mới trở về nhà. Đến tối chưa thấy ông H về nhà thì gia đình có điện thoại gọi hỏi thì ông H có trả lời là xem ti vi xong trận bóng đá tại công trình thì mới về. Sau đó, vào khoảng 0 giờ 00 phút ngày 25/11/2022 thì anh nhận được tin báo đã xảy ra vụ tai nạn giao thông tại ngã ba khu vực thôn T1, xã T; anh có mặt tại hiện trường thấy lực lượng cảnh sát giao thông đang tiến hành giải quyết vụ việc; thấy ông H đang nằm tại rìa đường bên phải theo H1 từ xã T đi xã H; có 01 xe ô tô biển kiểm soát 15K - 013.43 dừng đỗ trên đường; xe mô tô biển kiểm soát 16H1 - 3684 bị hư hỏng nằm đổ trên đường. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo T và gia đình đã tự nguyện bồi thường đầy đủ cho gia đình anh số tiền 170.000.000 đồng. Gia đình anh đã nhận lại 01 xe mô tô của ông H bị hư hỏng, các mảnh nhựa vỡ của xe và các giấy tờ liên quan, 01 ruột xốp mũ bảo hiểm, 01 vỏ mũ bảo hiểm và 01 dép nhựa. Nay gia đình anh không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Sau quá trình xét hỏi, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Thụy trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Sĩ T mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 60 tháng.

Cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả đầy đủ theo yêu cầu của gia đình bị hại số tiền 170.000.000 đồng. Xe mô tô biển kiểm soát 16H1 - 3684 bị hư hỏng. Nay đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu đề nghị gì thêm, nên không đặt ra trách nhiệm cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo T 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 310200014243 ngày 24/06/2022 mang tên Nguyễn Sĩ T, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, bị cáo thành khẩn khai nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường nơi xảy ra vụ án, vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm tử thi, dấu vết phương tiện, kết luận giám định pháp y, các kết luận giám định, lời khai của đại diện bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày

24/11/2022, Nguyễn Sĩ T đã có hành vi điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 15K - 013.43 tham gia giao thông đi trên đường 363 theo H1 từ xã H về xã T, huyện K. Khi T điều khiển xe ô tô đến khu vực ngã ba giao cắt với đường trục thôn T1, xã T đã không chú ý quan sát, chạy quá tốc độ quy định, không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền phía trước cùng chiều nên đã đâm va vào đuôi xe mô tô biển kiểm soát 16H1 - 3684 do ông H điều khiển đi giữa lòng đường phía trước cùng chiều làm ông H bị chết. Hành vi của Nguyễn Sĩ T đã vi phạm quy định tại khoản 11, khoản 17 Điều 8; khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 38 của Luật Giao thông đường bộ. Vi phạm Điều 7, Điều 11 Thông tư số 31/2019/TT - BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Trong vụ án này, ông H cũng có lỗi một phần, do sử dụng rượu bia khi điều khiển phương tiện xe mô tô tham gia giao thông nên trong máu có nồng độ cồn (ethanol) là 55,44 mg/100 ml máu đã xảy ra va chạm vào xe ô tô của T, dẫn đến tử vong. Hành vi của ông H đã vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 13 Luật Giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 35 Luật phòng chống tác hại của rượu, bia. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Sĩ Tiếp đã thỏa mãn cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn công cộng, tính mạng của công dân. Cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo, đồng thời để phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả đầy đủ theo yêu cầu của đại diện bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; đầu thú; có nơi cư trú rõ ràng. Bị hại cũng có lỗi một phần, tại giai đoạn điều tra và giai đoạn xét xử, đại diện hợp pháp cho bị hại đều có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất. Gia đình bị cáo có đơn xin bảo lãnh được chính quyền xác nhận. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, ông H bị chết. Tổng chi phí và mai táng phí là 170.000.000 đồng. Giữa bị cáo và đại diện hợp pháp cho bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường xong số tiền trên. Đại diện hợp pháp cho bị hại đã nhận lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 16H1 - 3684, các mảnh nhựa vỡ của xe, 01 ruột xốp và 01 vỏ mũ bảo hiểm, 01 dép nhựa. Nay đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu đề nghị gì thêm. Xét sự thỏa thuận thống nhất của các bên là tự

nguyên phù hợp với pháp luật, được chấp nhận, nên không đặt ra trách nhiệm cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2, số 310200014243 ngày 24/6/2022 mang tên Nguyễn Sĩ T; cần trả lại cho bị cáo T, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Sĩ T 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 60 (sáu mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã K1, huyện K, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự như sau: Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó. Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của UBND cấp xã, trường hợp không đồng ý thì UBND cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của UBND cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, UBND cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho UBND cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc được thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này. Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.”

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 310200014243 ngày 24/6/2022 mang tên Nguyễn Sĩ T cho bị cáo T (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 6/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K); nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- THA hình sự + PC 10 + PV 06
- Chi cục THADS + Sở Tư pháp;
- Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại;
- UBND xã Kiến Quốc, huyện K;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thanh Huyền